| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 131/2021/QĐST-HNGĐ | *Đại Từ, ngày 09 tháng 9 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm V, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm V, xã P, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang T và chị Nguyễn Thị N.

**2**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**-** Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Quang Toản và chị Nguyễn Thị Nhung nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị N có 02 con chung:

1. Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/7/2012

2. Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 19/11/2016

Khi ly hôn anh T, chị N đã tự nguyện thỏa thuận anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung Nguyễn Quang T, sinh ngày 01/7/2012 và Nguyễn Quang Đ, sinh ngày 19/11/2016 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, trừ trường hợp anh Toản, chị N có thỏa thuận khác hoặc có sự

thay đổi khác. Chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản: Anh T, chị N tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu 150.000 đ án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước. Được trừ 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013896 ngày 12/8/2021 tại Chi cục THADS huyện Đại Từ. Hoàn trả anh T 150.000 đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013896 ngày 12/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Ngọc Hài**